

Bản án số: 288/2026/DS-PT

Ngày: 06/02/2026

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Mộng Tuyết

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng

Ông Nguyễn Trung Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Hùng Cường - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1592/2025/TLPT-DS ngày 19 tháng 12 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 7898/2025/QĐ-PT ngày 31 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1150/2026/QĐ-PT ngày 20 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội (nay là phường G, Thành phố Hà Nội).

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đỗ Anh T, ông Đỗ Thành Trí T1, ông Đào Hồng C, ông Y – Hoach Ayun; địa chỉ liên hệ: số F, đường N, tổ G, khu phố Đ, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 11/7/2025); ông T có mặt; ông T1, ông C, ông Y – Hoach Ayun vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Phạm Minh T2, sinh năm 1991 và bà Bò Thị Cẩm T3, sinh năm 1993; cùng địa chỉ: tổ B, khu phố A, phường V, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); ông T2 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bà T3 vắng mặt.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Phạm Minh T2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2025, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP V (sau đây viết tắt là V1) đã cho ông Phạm Minh T2 và bà Bò Thị Cẩm T3 vay tổng số tiền 6.727.720.000 đồng, theo các Hợp đồng cấp tín dụng sau:

1. Khoản vay thứ nhất: Hợp đồng cho vay số LN2111154702186 ngày 29/11/2021; ông T2 và bà T3 vay của Ngân hàng số tiền 1.095.000.000 đồng; mục đích vay: thanh toán tiền mua xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG TUB/ISL9.5-315E51A/MB, sản xuất năm 2021, mới 100% để phục vụ kinh doanh; thời hạn vay là 72 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; lãi suất 9,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

2. Khoản vay thứ 2: Hợp đồng cho vay số LN2202215241422 ngày 24/03/2022; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 24/3/2022, ông T2 và bà T3 vay của Ngân hàng số tiền 2.220.000.000 đồng; mục đích vay: thanh toán mua 02 xe ô tô mới nhãn hiệu DONGFENG loại DFH1310A3/PHUMAN-TMB, sản xuất năm 2021, để phục vụ kinh doanh; thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; lãi suất 9,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

3. Khoản vay thứ 3: Hợp đồng cho vay số LN2202265271330 ngày 04/4/2022, ông T2 và bà T3 vay của Ngân hàng số tiền 2.220.000.000 đồng; mục đích vay: thanh toán mua 02 xe ô tô DONGFENG loại DFH1310A3/PHUMAN-TMB, sản xuất năm 2021, mới 100%, để phục vụ kinh doanh; thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; lãi suất 9,5%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

4. Khoản vay thứ 4: Hợp đồng cho vay số LN2307289842581 ngày 09/8/2023; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023, ông T2 và bà T3 vay của Ngân hàng số tiền 242.720.000 đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; lãi suất 12%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

5. Khoản vay thứ 5: Hợp đồng cho vay số LN2307289842585 ngày 09/8/2023; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023, ông T2 và bà T3 vay của Ngân hàng số tiền 490.000.000 đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; lãi suất 12%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

6. Khoản vay thứ 6: Hợp đồng cho vay số LN2307289843018 ngày 09/8/2023; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023, ông T2 và bà T3 vay của Ngân

hàng số tiền 460.000.000 đồng; mục đích vay: vay tiêu dùng mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân; lãi suất 12%/năm cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó định kỳ điều chỉnh 3 tháng/01 lần; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Ngân hàng đã giải ngân cho ông T2 và bà T3 các khoản vay nêu trên.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 với V1 đã ký Hợp đồng thế chấp số LN2111154702186/HCM.HĐTC ngày 29/11/2021; Hợp đồng thế chấp số LN2202265271330 ngày 04/4/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023; Hợp đồng thế chấp số LN2202215241422 ngày 24/3/2022; Hợp đồng thế chấp số LN2307289842585 ngày 09/8/2023. Theo đó tài sản đảm bảo cho khoản vay là:

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-015.88, số khung: LGAX5D65XM9825536, số máy: ISL95315E51A82468445, được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho chủ sở hữu: Phạm Minh T2. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1434320953 hiệu lực đăng ký vào lúc 09 giờ 33 phút ngày 29/11/2021 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-069.72, số khung: LGAX5D651MT826769, số máy: ISL95315E51A82397232, được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho chủ sở hữu: Phạm Minh T2. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1450295062 hiệu lực đăng ký vào lúc 11 giờ 08 phút ngày 24/3/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-069.11, số khung: LGAX5D653M9826723, số máy: ISL95315E51A82396378 được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho chủ sở hữu: Phạm Minh T2. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1450295062 hiệu lực đăng ký vào lúc 11 giờ 08 phút ngày 24/3/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-070.64, số khung: LGAX5D652MT826697, số máy: ISL95315E51A82397236, được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho chủ sở hữu: Phạm Minh T2. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1451770180 hiệu lực đăng ký vào lúc 10 giờ 37 phút ngày 04/4/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-071.17, số khung: LGAX5D651MT826772, số máy: ISL95315E51A82397230, được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho chủ sở hữu: Phạm Minh T2. Chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm hợp đồng, thông báo việc kê biên tài sản thi hành án số 1451770180 hiệu lực đăng ký vào lúc 10 giờ 37 phút ngày 04/4/2022 tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình thực hiện các hợp đồng tín dụng nêu trên, ông T2 và bà T3 đã thanh toán được số tiền gốc là 1.501.708.073 đồng và thanh toán số tiền lãi là 1.155.428.712 đồng. Đến thời điểm ngày 05/01/2024, ông T2 và bà T3 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký. Ngân hàng đã chuyển số tiền nợ sang nợ quá hạn từ ngày 06/01/2024. Hiện nay, ông T2 và bà T3 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 5.226.012.000 đồng, Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ nhưng bị đơn luôn tránh né, không thanh toán tiền nên Ngân hàng khởi kiện ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 phải thanh toán tổng số tiền 7.204.387.212 đồng, trong đó nợ gốc là 5.226.012.000 đồng và nợ lãi quá hạn tính từ ngày 06/01/2024 đến ngày 25/9/2025 là 1.978.375.212 đồng.

Kể từ ngày 26/9/2025, ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 phải thanh toán tiền nợ lãi quá hạn theo các hợp đồng tín dụng và các giấy đề nghị giải ngân đã ký kết cho đến khi ông T2 và bà Thu thanh T4 xong khoản nợ cho Ngân hàng TMCP V.

2. Trường hợp ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký: Hợp đồng thế chấp số LN2111154702186/HCM.HĐTC ngày 29/11/2021; Hợp đồng thế chấp số LN2202265271330 ngày 04/4/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023; Hợp đồng thế chấp số LN2202215241422 ngày 24/3/2022; Hợp đồng thế chấp số LN2307289842585 ngày 09/8/2023, tài sản thế chấp bao gồm:

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-015.88, số khung: LGAX5D65XM9825536, số máy: ISL95315E51A82468445, được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Phạm Minh T2.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-069.72, số khung: LGAX5D651MT826769, số máy: ISL95315E51A82397232, được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Phạm Minh T2.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-069.11, số khung: LGAX5D653M9826723, số máy: ISL95315E51A82396378 được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Phạm Minh T2.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-070.64, số khung: LGAX5D652MT826697, số máy: ISL95315E51A82397236, được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Phạm Minh T2.

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-071.17, số khung: LGAX5D651MT826772, số máy: ISL95315E51A82397230, được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Phạm Minh T2.

Nếu số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Minh T2 và bà Bò Thị Cẩm T3 phải có nghĩa vụ tiếp tục trả khoản nợ trên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn ông Phạm Minh T2 trình bày ý kiến:

Ông Phạm Minh T2 và bà Bò Thị Cẩm T3 có vay của Ngân hàng TMCP V tổng số tiền 6.727.720.000 đồng theo các hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị giải ngân như nguyên đơn đã trình bày. V1 đã giải ngân cho ông T2 và bà T3 khoản tiền vay nêu trên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, đến ngày 05/01/2024, do kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn nên ông T2 và bà T3 ngừng việc trả tiền lãi và tiền gốc cho V1 theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và giấy đề nghị giải ngân đã ký kết. Hiện nay, ông T2 và bà T3 còn nợ V1 tổng số tiền 7.204.387.212 đồng, trong đó nợ gốc là 5.226.012.000 đồng và nợ lãi quá hạn tính từ ngày 06/01/2024 đến ngày 25/9/2025 là 1.978.375.212 đồng.

Để bảo đảm cho khoản vay nêu trên, ông T2 và bà T3 với V1 đã ký Hợp đồng thế chấp số LN2111154702186/HCM.HĐTC ngày 29/11/2021; Hợp đồng thế chấp số LN2202265271330 ngày 04/4/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023; Hợp đồng thế chấp số LN2202215241422 ngày 24/3/2022; Hợp đồng thế chấp số LN2307289842585 ngày 09/8/2023, để thế chấp tài sản là: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-015.88; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-069.72; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-069.11; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-070.64; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-071.17. Tất cả xe ô tô nêu trên đều được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô cho ông Phạm Minh T2. Hiện nay, ông T2 và bà T3 đang quản lý và sử dụng tài sản thế chấp.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông T2 đồng ý trả cho V1 tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2025 là 7.204.387.212 đồng và đồng ý trả tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị giải ngân đã ký kết kể từ ngày 26/9/2025 đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trường hợp ông Phạm Minh T2 và bà Bò Thị Cẩm T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, ông T2 đồng ý để V1 được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp đã ký: Hợp đồng thế chấp số LN2111154702186/HCM.HĐTC ngày 29/11/2021; Hợp đồng thế chấp số LN2202265271330 ngày 04/4/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023; Hợp đồng thế chấp số LN2202215241422 ngày 24/3/2022; Hợp đồng thế chấp số LN2307289842585 ngày 09/8/2023 để thu hồi nợ.

Tuy nhiên, hiện nay số tiền ông T2 và bà T3 nợ rất lớn, kinh tế gia đình ông T2 đang gặp nhiều khó khăn, nếu V1 xử lý các tài sản bảo đảm cũng không đủ để thu hồi khoản nợ của ông T2 và bà T3. Do đó, ông T2 đề nghị V1 cho ông T2 thêm thời gian để tự xử lý tài sản trả nợ cho V1.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh, Tòa án đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tính đến ngày 25/9/2025 là 7.204.387.212 đồng (Bảy tỷ hai trăm lẻ bốn triệu ba trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm mười hai đồng), trong đó nợ gốc là 5.226.012.000 đồng và nợ lãi là 1.978.375.212 đồng.

Kể từ ngày 26/9/2025 ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Trường hợp ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP V được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp là: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-015.88, số khung: LGAX5D65XM9825536, số máy: ISL95315E51A82468445, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61021208 do Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 23/11/2021 cho ông Phạm Minh T2; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-069.72, số khung: LGAX5D651MT826769, số máy: ISL95315E51A82397232, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61034550 được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp ngày 17/3/2022 cho ông Phạm Minh T2; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-069.11, số khung: LGAX5D653M9826723, số máy: ISL95315E51A82396378, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61034548 được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp cho ông Phạm Minh T2; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-070.64, số khung: LGAX5D652MT826697, số máy: ISL95315E51A82397236, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61035625 được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp cho ông Phạm Minh T2; 01 xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG, biển số 61H-071.17, số khung: LGAX5D651MT826772, số máy: ISL95315E51A82397230, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61035628 được Phòng C1 Công an tỉnh B cấp cho ông Phạm Minh T2.

Trường hợp số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi tất toán.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí, quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/10/2025, bị đơn ông Phạm Minh T2 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Phạm Minh T2 giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Bản án sơ thẩm tuyên xử là có căn cứ, ông Phạm Minh T2 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Phạm Minh T2, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông Phạm Minh T2 có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Bồ Thị Cẩm T3 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Phạm Minh T2 thống nhất các nội dung sau: Hợp đồng cho vay số LN2111154702186 ngày 29/11/2021; Hợp đồng cho vay số LN2202215241422 ngày 24/03/2022, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 24/3/2022; Hợp đồng cho vay số LN2202265271330 ngày 04/4/2022; Hợp đồng cho vay số LN2307289842581 ngày 09/8/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023; Hợp đồng cho vay số LN2307289842585 ngày 09/8/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023; Hợp đồng cho vay số LN2307289843018 ngày 09/8/2023, Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023.

V1 đã giải ngân cho ông T2 và bà T3 theo các giấy đề nghị giải ngân ngày 29/11/2021, ngày 24/3/2022, ngày 04/4/2022, ngày 09/8/2023. Tổng số tiền V1 đã giải ngân cho ông Phạm Minh T2 và bà Bồ Thị Cẩm T3 là 6.727.720.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã giao kết. Tính đến ngày 25/9/2025, số tiền ông T2 và bà T3 còn nợ là 7.204.387.212 đồng, trong đó nợ gốc là 5.226.012.000 đồng và nợ lãi là 1.978.375.212 đồng. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông T2 đồng ý trả số tiền nợ trên, tuy nhiên đề nghị cho bị đơn thêm thời gian để trả nợ nhưng nguyên đơn không đồng ý. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T2 và bà Thu thanh T4 số nợ trên cho V1 là có căn cứ.

[3] Để bảo đảm cho khoản vay của các hợp đồng tín dụng nêu trên, ông T2 và bà T3 ký Hợp đồng thế chấp số LN2111154702186/HCM.HĐTC ngày 29/11/2021; Hợp đồng thế chấp số LN2202265271330 ngày 04/4/2022; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 01/PLHĐ ngày 09/8/2023; Hợp đồng thế chấp số LN2202215241422 ngày 24/3/2022; Hợp đồng thế chấp số LN2307289842585 ngày 09/8/2023. Các tài sản theo hợp đồng thế chấp nêu trên đều được đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh theo các văn bản chứng nhận ngày 29/11/2021, ngày 24/3/2022, ngày 04/4/2022. Xét, các hợp đồng thế chấp đã được các bên ký kết hợp pháp, đã được đăng ký bảo đảm tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Do vậy,

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trường hợp bên bị đơn không thanh toán được số tiền vay và tiền lãi thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp theo các hợp đồng thế chấp nêu trên để thu hồi nợ là có căn cứ.

[4] Bị đơn ông Phạm Minh T2 kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Phạm Minh T2 phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148; Điều 296; khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Phạm Minh T2.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 100/2025/DS-ST ngày 25/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí phúc thẩm: Ông Phạm Minh T2 phải chịu số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0030903 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND khu vực 17 – Thành phố Hồ Chí Minh;
- Dương sự;
- Lưu: HS, VP (12), 72.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Mộng Tuyết